

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

Số: 1528/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bạc Liêu, ngày 22 tháng 8 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực trợ giúp pháp lý bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1540/QĐ-BTP ngày 6 tháng 7 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố các thủ tục hành chính mới ban hành và được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực trợ giúp pháp lý thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 81/TTr-STP ngày 14 tháng 8 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 09 (*chín*) thủ tục hành chính lĩnh vực trợ giúp pháp lý bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp.

Điều 2. Giao Sở Tư pháp tổ chức thực hiện theo thẩm quyền và thông báo Danh mục 09 thủ tục hành chính bị bãi bỏ đến các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và bãi bỏ các Quyết định:

- Một phần Quyết định số 344/QĐ-UBND ngày 18 tháng 02 năm 2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp (*05 TTHC*).

- Quyết định số 417/QĐ-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực trợ giúp pháp lý được chuẩn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Cục Kiểm soát TTHC – VPCP;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PVP UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Cổng TT điện tử tỉnh;
- Lưu: VT (BL)

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

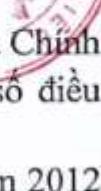


**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC TRỢ GIÚP PHÁP LÝ BỊ BÃI BỎ
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TƯ PHÁP**

(Ban hành kèm theo Quyết định số:A528/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu)

| STT | Số hồ sơ TTHC | Tên thủ tục hành chính | Tên văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính | Ghi chú |
|-----|-----------------|--|---|---|
| 01 | T-BLI-286709-TT | Công nhận và cấp thẻ cộng tác viên pháp lý | <ul style="list-style-type: none"> - Luật Trợ giúp pháp lý năm 2006 (hết hiệu lực); - Nghị định số 07/2007/NĐ-CP ngày 12/01/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý(hết hiệu lực); - Nghị định số 05/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về đăng ký giao dịch bảo đảm, trợ giúp pháp lý, luật sư, tư vấn pháp luật(hết hiệu lực); - Thông tư số 07/2012/TT-BTP ngày 30/7/2012 của Bộ Tư pháp hướng dẫn về cộng tác viên trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước (hết hiệu lực). |  |
| 02 | T-BLI-286710-TT | Cấp lại thẻ Cộng tác viên pháp lý | <ul style="list-style-type: none"> - Luật Trợ giúp pháp lý năm 2006 (hết hiệu lực); - Nghị định số 07/2007/NĐ-CP ngày 12/01/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý(hết hiệu lực); - Nghị định số 05/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về đăng ký giao dịch bảo đảm, trợ giúp pháp lý, luật sư, tư vấn pháp luật(hết hiệu lực); - Thông tư số 07/2012/TT-BTP ngày 30/7/2012 của Bộ Tư pháp hướng dẫn về cộng tác viên trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước (hết hiệu lực). | |

| | | | | |
|----|-----------------|--|---|--|
| 03 | T-BLI-229306-TT | Đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý | <ul style="list-style-type: none"> - Luật Trợ giúp pháp lý năm 2006 (<i>hết hiệu lực</i>); - Nghị định số 07/2007/NĐ-CP ngày 12/01/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý(<i>hết hiệu lực</i>). | |
| 04 | T-BLI-286561-TT | Thay đổi giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý | <ul style="list-style-type: none"> - Luật Trợ giúp pháp lý năm 2006 (<i>hết hiệu lực</i>); - Nghị định số 07/2007/NĐ-CP ngày 12/01/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý(<i>hết hiệu lực</i>). | |
| 05 | T-BLI-286560-TT | Cử người thực hiện trợ giúp pháp lý tham gia Hòa giải | <ul style="list-style-type: none"> - Luật Trợ giúp pháp lý năm 2006 (<i>hết hiệu lực</i>); - Nghị định số 07/2007/NĐ-CP ngày 12/01/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý(<i>hết hiệu lực</i>); - Nghị định số 05/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về đăng ký giao dịch bảo đảm, trợ giúp pháp lý, luật sư, tư vấn pháp luật(<i>hết hiệu lực</i>). | |
| 06 | T-BLI-229252-TT | Yêu cầu cử trợ giúp viên pháp lý, Luật sư cộng tác viên tham gia tố tụng | <ul style="list-style-type: none"> - Luật Trợ giúp pháp lý năm 2006 (<i>hết hiệu lực</i>); - Nghị định số 07/2007/NĐ-CP ngày 12/01/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý(<i>hết hiệu lực</i>); - Nghị định số 05/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về đăng ký giao dịch bảo đảm, trợ giúp pháp lý, luật sư, tư vấn pháp luật(<i>hết hiệu lực</i>). | |
| 07 | T-BLI-229285-TT | Thay thế trợ giúp viên pháp lý, Luật sư cộng tác viên | <ul style="list-style-type: none"> - Luật Trợ giúp pháp lý năm 2006 (<i>hết hiệu lực</i>); - Nghị định số 07/2007/NĐ-CP ngày 12/01/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều | |

| | | | | |
|----|-----------------|--|--|--|
| | | tham gia tố tụng | của Luật Trợ giúp pháp lý(hết hiệu lực); - Nghị định số 05/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về đăng ký giao dịch bảo đảm, trợ giúp pháp lý, luật sư, tư vấn pháp luật(hết hiệu lực). | |
| 08 | T-BLI-229292-TT | Thay đổi, bổ sung hợp đồng cộng tác giữa Trung tâm với cộng tác viên | - Luật Trợ giúp pháp lý năm 2006 (hết hiệu lực); - Nghị định số 07/2007/NĐ-CP ngày 12/01/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý(hết hiệu lực); - Nghị định số 05/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về đăng ký giao dịch bảo đảm, trợ giúp pháp lý, luật sư, tư vấn pháp luật(hết hiệu lực).  | |
| 09 | T-BLI-229309-TT | Thực hiện trợ giúp pháp lý bằng hình thức tư vấn pháp luật | - Luật Trợ giúp pháp lý năm 2006 (hết hiệu lực); - Nghị định số 07/2007/NĐ-CP ngày 12/01/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý(hết hiệu lực); - Nghị định số 05/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về đăng ký giao dịch bảo đảm, trợ giúp pháp lý, luật sư, tư vấn pháp luật(hết hiệu lực).  | |